



「광고법(제3장제4절·제6절)」

- 국 가 ·지 역: 베트남
- 법 률 번 호: 제16/2012/QH13호
- 제 정 일: 2012년 6월 21일
- 시 행 일: 2013년 1월 1일

원문	번역문
<p>Chương III HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO</p> <p>Mục 4 QUẢNG CÁO TRÊN BẢNG QUẢNG CÁO, BĂNG-RÔN, BIỂN HIỆU, HỘP ĐÈN, MÀN HÌNH CHUYỀN QUẢNG CÁO VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG</p> <p>Điều 27. Quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn</p> <p>1. Việc đặt bảng quảng cáo, băng-rôn phải tuân thủ quy định về khu vực bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa; hành lang an toàn giao thông, đèn điều, lưới điện quốc gia; không được che khuất đèn tín hiệu giao thông, bảng chỉ dẫn công cộng; không được</p>	<p>제3장 광고활동</p> <p>제4절 광고판, 현수막, 간판, 조명 간판, 광고 전용 스크린, 교통수단을 통한 광고</p> <p>제27조 광고판, 현수막을 통한 광고</p> <p>1. 광고판, 현수막의 설치는 역사·문화 유적 보호구역, 교통 안전지대·제방·국가전력망에 관한 규정을 준수하여야 하며, 교통신호등·공공표지판을 가리지 않고, 도로를 가로지르지 않아야 하며 관할기관에서 공포하는 지방의 광고계획 및 기술규준을 준수하</p>

chăng ngang qua đường giao thông và phải tuân thủ quy hoạch quảng cáo của địa phương và quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Các sản phẩm quảng cáo thể hiện trên bảng quảng cáo, băng-rôn phải ghi rõ tên, địa chỉ của người thực hiện.

3. Quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn có nội dung tuyên truyền, cổ động chính trị, chính sách xã hội phải tuân theo những quy định sau:

a) Biểu trưng, lô-gô, nhãn hiệu hàng hóa của người quảng cáo phải đặt ở phía dưới cùng đối với bảng quảng cáo, băng-rôn dọc và phía bên phải đối với băng-rôn ngang;

b) Diện tích thể hiện của biểu trưng, lô-gô, nhãn hiệu hàng hóa của người quảng cáo không quá 20% diện tích bảng quảng cáo, băng-rôn.

4. Thời hạn treo băng-rôn không quá 15 ngày.

Điều 28. Quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo

1. Việc đặt màn hình chuyên

quảng cáo phải tuân thủ quy định sau:

2. Quảng cáo, hiện수막에 표시하는 제품광고에는 시행하는 사람의 성명, 주소를 명기하여야 한다.

3. 선전, 정치적 옹호, 사회정책 내용이 담긴 광고판, 현수막 광고는 다음의 규정을 준수하여야 한다.

a) 광고자의 물품 상징, 로고, 상표는 광고판, 세로형 현수막의 하단 또는 가로형 현수막의 우측에 배치하여야 한다.

b) 광고자의 물품 상징, 로고, 상표를 표시하는 면적은 광고판, 현수막 면적의 20%를 초과하지 않는다.

4. 현수막을 설치하는 기간은 15일을 초과하지 않는다.

제28조 광고 전용 스크린을 통한 광고

1. 광고 전용 스크린의 설치

quảng cáo phải tuân theo quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan và quy hoạch quảng cáo ngoài trời của địa phương.

2. Khi thực hiện quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo đặt ngoài trời không được dùng âm thanh.

3. Quảng cáo trên màn hình không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này được sử dụng âm thanh theo quy định của pháp luật về môi trường.

Điều 29. Hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, bảng-rôn

1. Văn bản thông báo sản phẩm quảng cáo ghi rõ nội dung, thời gian, địa điểm quảng cáo, số lượng bảng quảng cáo, bảng-rôn.

2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của người quảng cáo trong trường hợp tự thực hiện quảng cáo.

3. Bản sao giấy tờ chứng minh

이 법 규정, 관련 법률의 기타 규정 및 지방의 옥외광고계획을 준수하여야 한다.

2. 옥외에 설치하는 광고 전용 스크린을 통하여 광고를 실시할 때는 음성을 사용할 수 없다.

3. 이 조 제2항의 규정에 해당하지 않는 스크린을 통한 광고는 환경에 관한 법률 규정에 따라 음성을 사용할 수 있다.

제29조 광고판, 현수막을 통한 제품광고를 위한 통보서류

1. 제품광고를 위한 통보문서에는 광고 내용, 기간, 장소, 광고판·현수막의 수량을 명기한다.

2. 광고용역사업자의 사업등록증서¹ 또는 광고를 자체적으로 실시하는 경우 광고자의 사업등록증서 사본을 제출한다.

3. 법률 규정에 따른 제품, 물품,

¹ 사업등록증서(giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)

sự hợp chuẩn, hợp quy của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ theo quy định của pháp luật hoặc giấy tờ chứng minh đủ điều kiện để quảng cáo theo quy định tại Điều 20 của Luật này.

4. Bản sao văn bản về việc tổ chức sự kiện của đơn vị tổ chức trong trường hợp quảng cáo cho sự kiện, chính sách xã hội.

5. Ma-két sản phẩm quảng cáo in màu có chữ ký của người kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc chữ ký của người quảng cáo trong trường hợp tự thực hiện quảng cáo. Trong trường hợp người kinh doanh dịch vụ quảng cáo, người quảng cáo là tổ chức thì phải có dấu của tổ chức.

6. Văn bản chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng bảng quảng cáo; quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng địa điểm quảng cáo đối với bảng-rôn.

7. Bản phối cảnh vị trí đặt bảng quảng cáo.

8. Bản sao giấy phép xây dựng công trình quảng cáo đối với loại bảng quảng cáo phải có giấy phép xây dựng theo quy định tại

용역의 표준, 기술규준 부합증명서² 또는 이 법 제20조의 규정에 따른 광고를 위한 조건충족증명서³ 사본을 제출한다.

4. 사회정책, 행사를 위한 광고의 경우에는 조직 단위의 행사 개최에 관한 문서 사본을 제출한다.

5. 유색의 인쇄광고 제품모형에는 광고용역사업자의 서명을 기재하고 광고를 자체적으로 실시하는 경우 광고자의 서명을 기재한다. 광고용역사업자, 광고자가 단체인 경우에는 단체의 날인이 있어야 한다.

6. 광고판의 소유권 또는 사용권, 현수막 광고장소의 소유권 또는 사용권을 증명하는 문서를 제출한다.

7. 광고판 설치위치 투시도를 제출한다.

8. 이 법 제31조제2항의 규정에 따라 설치허가를 받아야 하는 광고판류에 대한 광고시설설치허가서⁴ 사본을 제출한다.

² 제품, 물품, 용역의 표준, 기술규준 부합증명서(giấy tờ chứng minh sự hợp chuẩn, hợp quy của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ)

³ 광고를 위한 조건충족증명서(giấy tờ chứng minh đủ điều kiện để quảng cáo)

⁴ 광고시설설치허가서(giấy phép xây dựng công trình quảng cáo)

khoản 2 Điều 31 của Luật này.

Điều 30. Trình tự thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, bảng-rôn

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện quảng cáo trên bảng quảng cáo, bảng-rôn phải gửi hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo đến cơ quan có thẩm quyền về quảng cáo của địa phương trước khi thực hiện quảng cáo 15 ngày.
2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền về quảng cáo của địa phương xác nhận về việc nhận hồ sơ, nếu không có ý kiến trả lời thì tổ chức, cá nhân được thực hiện sản phẩm quảng cáo đã thông báo. Trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền về quảng cáo của địa phương không đồng ý, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 31. Cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo

1. Việc xây dựng màn hình chuyên quảng cáo ngoài trời, biển hiệu, bảng quảng cáo độc lập hoặc gắn vào công trình xây dựng có trước phải tuân theo

제30조 광고판, 현수막을 통한 제품광고를 위한 통보절차

1. 광고판, 현수막을 통한 광고의 시행을 원하는 단체, 개인은 광고의 시행 15일 전에 지방의 광고 관련 관할기관에 제품광고를 위한 통보서류를 송부하여야 한다.
2. 지방의 광고 관련 관할기관의 서류 접수 확인일로부터 5근로일 이내에 개인은 통보한 제품광고를 시행할 수 있다. 지방의 광고 관련 관할기관이 동의하지 않는 경우에는 해당 사유를 명시하여 서면으로 회신하여야 한다.

제31조 광고시설설치허가서의 발급

1. 독립적이거나 기존의 건축시설에 부착되는 옥외광고 전용 스크린, 간판, 광고판의 설치는 이법 규정, 관련 법률의 기타 규정 및 지방의 옥외광고계획을 준수

quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan và quy hoạch quảng cáo ngoài trời của địa phương.

2. Việc xây dựng màn hình chuyên quảng cáo ngoài trời, biển hiệu, bảng quảng cáo độc lập hoặc gắn vào công trình xây dựng có sẵn phải xin giấy phép xây dựng của cơ quan có thẩm quyền về xây dựng của địa phương trong những trường hợp sau đây:

- a) Xây dựng màn hình chuyên quảng cáo ngoài trời có diện tích một mặt từ 20 mét vuông (m²) trở lên;
- b) Xây dựng biển hiệu, bảng quảng cáo có diện tích một mặt trên 20 mét vuông (m²) kết cấu khung kim loại hoặc vật liệu xây dựng tương tự gắn vào công trình xây dựng có sẵn;
- c) Bảng quảng cáo đứng độc lập có diện tích một mặt từ 40 mét vuông (m²) trở lên.

3. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo gồm có:

- a) Đơn đề nghị cấp giấy phép

하여야 한다.

2. 독립적이거나 기존의 건축시설에 부착되는 옥외광고 전용 스크린, 간판, 광고판의 설치는 다음의 경우에 지방의 건설 관련 관할기관의 설치허가서를 받아야 한다.

- a) 한면의 면적이 20제곱미터(m²) 이상인 옥외광고 전용 스크린의 설치
- b) 기존의 건축시설에 부착되는 금속제 골조 또는 이에 상응하는 건설자재로 한면의 면적이 20제곱미터(m²) 이상인 간판, 광고판의 설치
- c) 한면의 면적이 40제곱미터(m²) 이상인 독립적으로 세워지는 광고판

3. 광고시설설치허가서 발급 신청서류는 다음을 포함한다.

- a) 광고시설설치허가서 발급



<p>xây dựng công trình quảng cáo;</p> <p>b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo;</p> <p>c) Bản sao có chứng thực một trong những loại giấy tờ sau: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; văn bản thoả thuận hoặc hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai đối với công trình quảng cáo đứng độc lập; hợp đồng thuê địa điểm giữa chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo với chủ sở hữu hoặc chủ sử dụng hợp pháp đối với công trình quảng cáo gắn với công trình xây dựng có sẵn hoặc văn bản thông báo kết quả trúng thầu đối với trường hợp địa điểm quảng cáo trong quy hoạch phải tổ chức đấu thầu;</p> <p>d) Trường hợp công trình quảng cáo gắn với công trình đã có trước phải có</p>	<p>신청서⁵</p> <p>b) 광고시설설치허가서의 발급을 신청하는 단체, 개인의 사업등록증서 사본</p> <p>c) 다음의 서류 중 하나를 입증하는 사본: 토지사용권 증명서⁶, 독립적으로 세워지는 광고시설의 토지 관련 법률 규정에 따른 토지임대차 합의 또는 계약 문서, 기존의 건축시설에 부착되는 광고시설의 합법적인 소유주 또는 사용주와 광고시설 설치투자주 간의 장소에 관한 임대차계약서⁷ 또는 계획상 단체가 광고장소에 입찰하여야 하는 경우의 낙찰결과 통보문서</p> <p>d) 기존의 시설에 부착되는 광고시설의 경우에는 기존 시설의 소유주나 시설관리</p>
---	--

⁵ 광고시설설치허가서 발급신청서(Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo)

⁶ 토지사용권 증명서(giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

⁷ 임대차계약서(hợp đồng thuê)

<p>văn bản thoả thuận hoặc hợp đồng của chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo với chủ sở hữu hoặc người được giao quyền quản lý công trình đã có trước;</p> <p>đ) Bản vẽ thiết kế của tổ chức thiết kế hợp pháp thể hiện được vị trí mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình; mặt bằng móng của công trình có chữ ký và đóng dấu của chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo. Trường hợp công trình quảng cáo gắn vào công trình đã có trước thì bản vẽ thiết kế phải thể hiện được giải pháp liên kết công trình quảng cáo vào công trình đã có trước.</p> <p>4. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo được thực hiện như sau:</p> <p>a) Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền về xây dựng của địa phương;</p> <p>b) Trường hợp địa điểm quảng cáo nằm trong quy</p>	<p>권을 가진 사람과 광고시설 설치투자주의 합의 또는 계약 문서</p> <p>đ) 전형적인 평면·단면·입면 위치가 표현된 합법적인 설계조직의 설계도, 광고시설 설치투자주의 서명 및 날인이 있는 시설의 기초평면도, 기존의 시설에 부착된 광고시설의 경우 기존 시설에 광고시설을 연결하는 방법이 표현된 설계도</p> <p>4. 광고시설설치허가서의 발급 순서, 절차는 다음과 같이 진행된다.</p> <p>a) 광고시설설치허가서의 발급을 신청하는 단체, 개인은 지방의 건설 관련 관할 기관에 서류를 제출한다.</p> <p>b) 광고장소가 성(省)급 인민위원회에서 승인한 광고계</p>
--	--



hoạch quảng cáo đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền về xây dựng của địa phương cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không cấp giấy phép, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

- c) Trường hợp địa phương chưa phê duyệt quy hoạch quảng cáo, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền về xây dựng của địa phương gửi văn bản xin ý kiến các sở, ban, ngành liên quan. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về xây dựng của địa phương, các sở, ban, ngành nêu trên phải có ý kiến trả lời bằng văn bản gửi cho cơ quan có thẩm quyền về xây dựng của địa phương. Trong thời hạn 13 ngày, kể

hoạch 포함되는 경우 지방의 건설 관련 관할기관은 적합한 서류를 받은 날로부터 15일 이내에 단체, 개인에게 광고시설설치허가서를 발급한다. 허가서를 발급하지 않는 경우에는 해당 사유를 명시하여 서면으로 회신하여야 한다.

- c) 지방에서 광고계획을 아직 승인하지 않은 경우 지방의 건설 관련 관할기관은 적합한 서류를 받은 날로부터 2근로일 이내에 관련 부서, 부문에 의견수렴서를 송부한다. 지방의 건설 관련 관할기관의 의견수렴서를 받은 날로부터 5근로일 이내에 그 관련 부서, 부문은 지방의 건설 관련 관할기관에 서면으로 의견을 회신하여야 한다. 그 관련 부서, 부문의 의견을 접수하는 날로부터 13일 이내에 지방의 건설 관련 관할기관은 단체, 개인에게 광고시설설치허가서를 발급하여야 한다. 허가서를 발급하지 않는 경우에는 해당 사유를

từ ngày nhận được ý kiến của các sở, ban, ngành nêu trên, cơ quan có thẩm quyền về xây dựng của địa phương phải cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không cấp giấy phép, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 32. Quảng cáo trên phương tiện giao thông

1. Việc quảng cáo trên phương tiện giao thông phải tuân thủ các quy định của Luật này và pháp luật về giao thông.
2. Không được thể hiện sản phẩm quảng cáo ở mặt trước, mặt sau và trên nóc của phương tiện giao thông. Sản phẩm quảng cáo không được vượt quá 50% diện tích mỗi mặt được phép quảng cáo của phương tiện giao thông. Việc thể hiện biểu trưng, lô-gô, biểu tượng của chủ phương tiện giao thông hoặc hãng xe trên phương tiện giao thông phải tuân thủ các quy định của pháp luật về giao thông.

Điều 33. Quảng cáo bằng loa phóng thanh và hình thức tương tự

명시하여 서면으로 회신하여야 한다.

제32조 교통수단을 통한 광고

1. 교통수단을 통한 광고는 이 법 및 교통에 관한 법률 규정을 준수하여야 한다.
2. 교통수단의 전면, 후면 및 상부에 제품광고를 표시해서는 안 된다. 제품광고는 교통수단의 광고가 허가된 각면 면적의 50%를 초과해서는 안 된다. 교통수단 소유주 또는 제조사의 상징, 로고 표시는 교통에 관한 법률 규정을 준수하여야 한다.

제33조 확성기 및 이와 유사한 수단을 통한 광고

1. Quảng cáo bằng loa phóng thanh và hình thức tương tự tại địa điểm cố định phải tuân thủ quy định sau:

- a) Quảng cáo không được vượt quá độ ồn cho phép theo quy định của pháp luật về môi trường;
- b) Không được quảng cáo tại trụ sở cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang, trường học, bệnh viện;
- c) Không được quảng cáo trên hệ thống truyền thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị của xã, phường, thị trấn.

2. Không được quảng cáo bằng loa phóng thanh gắn với phương tiện giao thông và các phương tiện di động khác tại nội thành, nội thị của thành phố, thị xã.

Điều 34. Biểu hiệu của tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh

1. Biểu hiệu phải có các nội dung sau:

- a) Tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có);
- b) Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh theo đúng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

1. 고정된 장소에서의 확성기 및 이와 유사한 수단을 통한 광고는 다음의 규정을 준수하여야 한다.

- a) 광고는 환경에 관한 법률 규정에 따라 허가된 소음수준을 초과해서는 안된다.
- b) 기관, 무장세력단위, 학교, 병원의 주소지에서 광고를 해서는 안된다.
- c) 사(社), 방(坊), 시전(市鎮)의 정치적 임무를 수행하는 방송시스템을 통하여 광고를 해서는 안된다.

2. 도시, 시사(市社) 내부에서 교통수단 및 기타의 이동수단에 부착된 확성기를 통하여 광고를 해서는 안된다.

제34조 생산, 사업 활동을 하는 단체, 개인의 간판

1. 간판에는 다음의 내용이 포함되어야 한다.

- a) 직접 주관하는 기관명(있는 경우에 한한다)
- b) 사업등록증서에 따른 생산, 사업 시설명

<p>c) Địa chỉ, điện thoại.</p> <p>2. Việc thể hiện chữ viết trên biển hiệu phải tuân thủ quy định tại Điều 18 của Luật này.</p> <p>3. Kích thước biển hiệu được quy định như sau:</p> <p>a) Đối với biển hiệu ngang thì chiều cao tối đa là 02 mét (m), chiều dài không vượt quá chiều ngang mặt tiền nhà;</p> <p>b) Đối với biển hiệu dọc thì chiều ngang tối đa là 01 mét (m), chiều cao tối đa là 04 mét (m) nhưng không vượt quá chiều cao của tầng nhà nơi đặt biển hiệu.</p> <p>4. Biển hiệu không được che chắn không gian thoát hiểm, cứu hoả; không được lấn ra vỉa hè, lòng đường, ảnh hưởng đến giao thông công cộng.</p> <p>5. Việc đặt biển hiệu phải tuân thủ các quy định của Luật này và quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành.</p>	<p>c) 주소, 전화번호</p> <p>2. 간판상의 문자 표시는 이 법 제18조의 규정을 준수하여야 한다.</p> <p>3. 간판의 규격은 다음과 같이 규정된다.</p> <p>a) 가로형 간판의 경우 최대 높이는 2미터(m)이며, 길이는 건물의 전면 가로길을 초과해서는 안된다.</p> <p>b) 세로형 간판의 경우 최대 폭은 1미터(m)이고, 최대 높이는 4미터(m)이나 간판이 설치된 건물 층의 높이를 초과해서는 안된다.</p> <p>4. 간판은 비상, 소방 공간을 막아서는 안되고, 보도·차도를 침범하거나 공공교통에 영향을 미쳐서는 안된다.</p> <p>5. 간판의 설치는 이 법 규정 및 관할기관이 공포하는 기술규준을 준수하여야 한다.</p>
<p>Mục 6 QUY HOẠCH QUẢNG CÁO NGOÀI TRỜI</p> <p>Điều 37. Nội dung và nguyên tắc quy hoạch quảng cáo ngoài trời</p> <p>1. Quy hoạch quảng cáo ngoài trời phải xác định địa điểm, kiểu</p>	<p>제6절 옥외광고계획</p> <p>제37조 옥외광고계획의 내용 및 원칙</p> <p>1. 옥외광고계획은 장소, 형태, 규격, 소재, 시내 및 국도·성(省)</p>

dáng, kích thước, chất liệu, số lượng các phương tiện quảng cáo trên đường quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ; trong nội thành, nội thị.

2. Việc xây dựng quy hoạch quảng cáo ngoài trời phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản sau đây:

- a) Phù hợp với quy định của pháp luật về quảng cáo, xây dựng, giao thông và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- b) Phù hợp với quy hoạch xây dựng của địa phương, bảo đảm mỹ quan đô thị, an toàn giao thông và trật tự an toàn xã hội;
- c) Bảo đảm tính ổn định, công khai, minh bạch và khả thi;
- d) Bảo đảm sự thống nhất, hài hòa giữa các địa phương tại các điểm tiếp giáp trên trục đường quốc lộ, tỉnh lộ;
- đ) Ưu tiên kế thừa các vị trí quảng cáo phù hợp với quy hoạch đã có trước; trong trường hợp thực hiện hoặc điều chỉnh quy hoạch gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân thì cơ quan phê duyệt

도로·현(縣) 도로상의 광고매체 수량을 확정하여야 한다.

2. 옥외광고계획의 수립은 다음의 기본원칙을 준수하여야 한다.

- a) 광고, 건설, 교통에 관한 규정 및 관련 법률의 기타 규정에 부합한다.
- b) 지방의 건설계획에 부합하며 도시미관, 교통안전 및 사회안전질서를 보장한다.
- c) 안전성, 공개성, 투명성 및 실현 가능성을 보장한다.
- d) 국도, 성(省) 도로축에 인접한 지점에 있는 지방 간의 통일, 조화를 보장한다.
- đ) 기존의 계획에 부합하는 광고의 위치를 우선적으로 승계하고, 계획의 시행 및 조정이 단체, 개인에게 손해를 입히는 경우 계획 승인기관은 법률 규정에 따른 보상을 실시할 책임이 있

<p> quy hoạch có trách nhiệm tổ chức đền bù theo quy định của pháp luật; e) Lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quảng cáo và nhân dân. 3. Chính phủ quy định cụ thể về hồ sơ, quy trình xây dựng, phê duyệt, thực hiện và điều chỉnh quy hoạch quảng cáo. </p>	<p> 다. e) 광고활동에 참여하는 단체, 개인 및 인민의 의견을 수렴한다. 3. 정부는 광고계획 서류, 수립, 승인, 시행 및 조정 절차에 관하여 구체적으로 규정한다. </p>
<p> Điều 38. Trách nhiệm xây dựng và chỉ đạo thực hiện quy hoạch quảng cáo ngoài trời 1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: a) Xây dựng và phê duyệt quy hoạch quảng cáo ngoài trời tại địa phương trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày Luật này có hiệu lực; b) Điều chỉnh quy hoạch quảng cáo theo các giai đoạn phù hợp với sự phát triển của địa phương; c) Niêm yết văn bản quy hoạch và bản vẽ chi tiết quy hoạch tại trụ sở Ủy ban nhân dân các cấp và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương; d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm </p>	<p> 제38조 옥외광고계획의 수립 및 시행지도의 책임 1. 성(省)급 인민위원회는 다음의 책임을 진다. a) 이 법의 시행일로부터 12개월 이내에 지방의 옥외광고계획을 수립 및 승인한다. b) 지방의 발전에 부합하도록 각 단계별로 광고계획을 조정한다. c) 계획 문서 및 계획 상세도를 각급 인민위원회의 주소지에 게시하고 지방의 각 대중정보매체를 통하여 공표한다. d) 옥외광고계획의 시행을 안 </p>

<p>tra việc thực hiện quy hoạch quảng cáo ngoài trời.</p> <p>2. Bộ Xây dựng có trách nhiệm:</p> <p>a) Ban hành quy chuẩn kỹ thuật về phương tiện quảng cáo ngoài trời trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày Luật này có hiệu lực;</p> <p>b) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giao thông vận tải và các Bộ có liên quan hướng dẫn các địa phương quy hoạch quảng cáo theo quy chuẩn kỹ thuật do Bộ Xây dựng ban hành.</p>	<p>내, 촉구, 검사한다.</p> <p>2. 건설부는 다음의 책임을 진다.</p> <p>a) 이 법의 시행일로부터 6개월 이내에 옥외광고매체에 관한 기술규준을 공포한다.</p> <p>b) 건설부에서 공포하는 기술규준에 따른 광고계획을 각 지방에 안내하기 위하여 문화체육관광부, 운송교통부 및 관련 부처와 협력한다.</p>
--	--